

KẾT NỐI TRI THỨC | NGỮ VĂN

BỘ 19 TRUYỆN NGẮN NGOÀI SÁCH GIÁO KHOA

Phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc nghệ thuật

Tài liệu ôn luyện Ngữ văn 10 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

BẢN GIỚI THIỆU (DEMO)

Bản demo gồm: giới thiệu bộ tài liệu, danh mục 19 đề,
trọn vẹn một đề mẫu (Đề 9 "Một cơn giận" của Thạch Lam)
và hai ô "Ghi nhớ nhanh" trích từ các đề khác.

Liên hệ tư vấn, đặt mua: Zalo 0328 961 617

VÌ SAO CÓ BỘ TÀI LIỆU NÀY

Từ năm học đầu tiên của lớp 10, học sinh đã gặp ngay dạng bài viết "phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về nghệ thuật của một tác phẩm truyện" (phần Viết, Bài 1, SGK Ngữ văn 10, tập một, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống). Đề kiểm tra giữa kì, cuối kì gần như luôn dùng ngữ liệu ngoài sách giáo khoa. Học sinh lúng túng vì gặp văn bản lạ; người dạy thì mất nhiều thời gian tìm ngữ liệu đáng tin cậy, kiểm tra nguồn, rồi soạn dàn ý và bài mẫu cho đủ sâu.

Bộ "19 truyện ngắn ngoài sách giáo khoa" được biên soạn để giải quyết đúng việc đó: một ngân hàng ngữ liệu đã được chọn lọc, đối chiếu nguyên văn, có nguồn rõ ràng, mỗi văn bản được triển khai trọn vẹn từ tóm tắt, dàn ý đến hai bài văn mẫu ở hai cấp độ.

Điểm khác biệt của bộ tài liệu

- 19 ngữ liệu ngoài sách giáo khoa, phong phú về tác giả và giọng điệu: Thạch Lam, Nam Cao, Nguyễn Ngọc Tư, Sương Nguyệt Minh, Phong Điệp, Lê Thanh Huệ, Trần Ngọc Mỹ..., có cả truyện cực ngắn và một truyện cực ngắn nước ngoài.
- Ngữ liệu có nguồn rõ ràng, phần lớn đã được đối chiếu với văn bản gốc; phần lược được tóm tắt trong ngoặc đơn để học sinh không bị hẫng mạch truyện.
- Bám sát công cụ đọc hiểu truyện của lớp 10: tình huống, chi tiết, nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn, lời người kể chuyện và lời nhân vật. Mọi nhận định đều bám chữ của văn bản, không suy diễn quá đà.
- Mỗi đề có hai bài văn mẫu: bài giảng chuyên sâu của giáo viên (khoảng 1.400 chữ) và bài viết vừa sức học sinh (khoảng 650 đến 750 chữ), diễn đạt khác nhau, câu luận điểm in đậm để học sinh nhìn rõ mạch lập luận.
- Ô "Ghi nhớ nhanh" ở mỗi đề: chủ đề tóm trong một câu, ba chi tiết đặc sắc, hai thủ pháp chính và một câu mở bài gợi ý. Dùng để ôn nhanh trước giờ kiểm tra.
- Trang "Cách làm dạng bài" theo đúng yêu cầu và quy trình bốn bước của SGK, cùng bảng tra cứu đề theo nhóm chủ đề, thuận tiện để dạy theo chuyên đề hoặc luyện so sánh hai tác phẩm.
- Mỗi đề có phần đánh giá, liên hệ với một tác phẩm khác, không tác phẩm nào bị lặp lại trong cả bộ.
- File Word trình bày sẵn (Times New Roman, cỡ chữ 14), có mục lục bám chuyển trang, giáo viên chỉnh sửa, in ấn hoặc chia sẻ thuận tiện.

Cấu trúc mỗi đề

- Ngữ liệu (kèm nguồn và chú thích tác giả, tác phẩm).
- A. Tóm tắt tác phẩm.

- B. Ghi nhớ nhanh.
- C. Dàn ý chi tiết (mở bài, thân bài với các luận điểm về chủ đề và nghệ thuật, đánh giá nâng cao, kết bài).
- D. Bài giảng của giáo viên.
- E. Bài viết cho học sinh.

DANH MỤC 19 ĐỀ TRONG BỘ ĐẦY ĐỦ

Nhóm 1. Tình cảm gia đình và sự gắn bó giữa các thế hệ

- Đề 1. "Cha tôi" (Sương Nguyệt Minh)
- Đề 2. "Trở về" (Thạch Lam)
- Đề 3. "Tìm cha" (Lê Thanh Huệ)
- Đề 4. "Bát phở" (Phong Điệp)
- Đề 5. "Bún riêu mẹ nấu" (Nguyễn Đại Duẩn)
- Đề 6. "Cho tôi về nhà" (Trần Ngọc Mỹ)
- Đề 10. "Một đám cưới" (Nam Cao)
- Đề 18. "Bà già bên ô cửa" (Đỗ Thùy Linh)

Nhóm 2. Lòng nhân ái, lương tâm và lẽ sống

- Đề 7. "Người lạ trên đường" (Thu Hằng)
- Đề 8. "Hoa trên giáo án" (Đặng Ngọc Lan)
- Đề 9. "Một con giận" (Thạch Lam)
- Đề 12. "Tư cách mõ" (Nam Cao)
- Đề 14. "Tiếng chim kêu" (Thạch Lam)
- Đề 16. "Bức tượng" (S. Antov)
- Đề 17. "Đau gì như thế..." (Nguyễn Ngọc Tư)

Nhóm 3. Thân phận người nghèo, người phụ nữ và dấu vết chiến tranh

- Đề 11. "Bà cô" (Nguyễn Ngọc Tư)
- Đề 13. "Một bữa no" (Nam Cao)
- Đề 15. "Cô hàng xén" (Thạch Lam)
- Đề 19. "Đò thiêng" (Phạm Minh)

TRÍCH MẪU MỘT ĐỀ HOÀN CHỈNH

Dưới đây là trọn vẹn Đề 9 trong bộ tài liệu, giữ nguyên cách trình bày của bản đầy đủ, để người dùng xem trước chất lượng ngữ liệu, dàn ý và hai bài văn mẫu.

ĐỀ 9. PHÂN TÍCH CHỦ ĐỀ VÀ ĐẶC SẮC NGHỆ THUẬT TRUYỆN NGẮN "MỘT CON GIẬN" (THẠCH LAM)

NGŨ LIỆU

(Lược dẫn: Trong một buổi tối mùa đông, anh Thanh kể cho bạn bè nghe một kỉ niệm của chính mình. Một chiều rét mướt, anh từ tòa báo ra về, trong lòng chán nản, bức bối. Anh gọi một chiếc xe kéo, mặc cả với người phu xe đã có tuổi, rồi vì người phu xe cãi lại mà anh gắt gỏng, càng lúc càng ghét anh ta. Đó là một chiếc xe ngoại ô kéo trộm vào phố, nếu bị bắt sẽ bị phạt từ ba đến bốn đồng bạc.)

Xe đi khỏi nhà máy nước thì gặp một người đội xép tây đi xe đạp lại, theo sau một người đội xép ta. [...]

- Ê! Đứng lại!

Người kéo xe dừng chân... Anh ta quay lại tôi hốt hải van xin:

- Lay thầy... thầy nói giúp con... thầy làm ơn...

[...]

Tôi liếc mắt nhìn anh kéo xe. Trong bóng tối của vành nón qua ngang mặt, tôi thấy hai mắt anh ta long lanh nhìn tôi, như khẩn cầu van xin yên lặng. Tôi biết lời nói của tôi sẽ làm anh ta bị bắt hay không. [...] Nhưng lúc ấy, lời van xin của anh xe kia không làm cho tôi động lòng, mà lại làm cho tôi ghét anh thêm. Tôi trả lời người đội xép:

- Tôi đi từ phố hàng Bún.

[...]

Khi anh phu xe run sợ và hai người cảnh sát đã khuất đầu phố, tôi mới quay đi thông thả trên bờ hè. Con giận của tôi đã hết rồi. Sự hối hận dần thấm thía vào lòng tôi, tôi thấy một cái chán nản bức tức rung động trong người.

Tôi rùng mình nghĩ đến số phận của anh xe khốn nạn. Ba đồng bạc phạt! Anh ta phải vay cai xe để nộp phạt; nhưng ba đồng bạc nợ ấy, bao giờ anh ta trả xong, sau những ngày nhịn đói, bị cai xe hành hạ, đánh đập vì thù hằn?

Tôi càng nghĩ đến bao nhiêu lại càng khinh bỉ tôi bấy nhiêu. [...]

Tôi nhất định đem tiền đến cho người xe kia để chuộc tội lỗi của mình.

(Lược một đoạn: Tôi tìm đến xóm nhà lụp xụp quá ngả tư Khâm Thiên, nơi người phu xe tên Dư ở. Trong căn nhà tối tăm chỉ có một bà cụ già và người vợ ốm yếu của anh đang ôm đứa con nhỏ. Bà cụ cho biết hôm ấy cai xe phải nộp phạt, đã đánh anh Dư một trận thừa sống thiếu chết và bắt trả ngay. Tôi hỏi anh Dư bây giờ ở đâu.)

Bà cụ trả lời:

- Đi ngay từ hôm ấy, mà không biết đi đâu. [...] Thật cũng là cái vạ, nghe đâu chú nó nói hôm ấy tại người khách đi xe không biết nói với người đội xếp thế nào mới bị bắt, chứ không cũng chẳng việc gì.

Tôi yên lặng, trong lòng náo nức.

(Lược một đoạn: Bà cụ kể đứa bé ốm đã hơn một tháng, mấy hôm nay không có tiền mua thuốc nên bệnh lại tăng, ông lang bảo khó qua khỏi. Người mẹ nước mắt khóc.)

Cái cảnh đau thương ấy làm tôi rơm rớm nước mắt. Một cảm giác nghẹn ngào đưa lên chẹn lấy cổ. Tôi lấy tờ giấy bạc năm đồng đưa cho người mẹ, rồi vội vàng bước ra cửa, để mặc hai người nhìn theo ngơ vực.

Qua ngưỡng cửa, tôi va phải một người đàn ông ôm yếu tay cắp một cái áo quan con bằng gỗ mới. Đến bên đường, tôi nghe thấy trong căn nhà lụp xụp đưa ra tiếng khóc của hai người đàn bà.

Đứa bé con đã chết.

Anh Thanh lặng yên một lát như nghĩ ngợi, rồi nói tiếp:

- Cái kỷ niệm buồn rầu ấy cứ theo đuổi tôi mãi mãi đến bây giờ, rõ rệt như các việc mới xảy ra hôm qua. Sự đó nhắc cho tôi nhớ rằng người ta có thể tàn ác một cách dễ dàng. Và mỗi lần tôi nghĩ đến anh phu xe ngoại ô kia, lại thấy đau đớn trong lòng, như có một vết thương chưa khỏi.

(Trích "Một cơn giận", Thạch Lam; văn bản theo Wikisource tiếng Việt: vi.wikisource.org/wiki/Một_cơn_giận)

Chú thích tác giả, tác phẩm: Thạch Lam (1910-1942), tên khai sinh là Nguyễn Tường Vinh (sau đổi thành Nguyễn Tường Lân), sinh ở Hà Nội, thuở nhỏ sống ở phố huyện Cẩm Giàng (Hải Dương), là thành viên của nhóm Tự lực văn đoàn. Truyện ngắn Thạch Lam thường không có cốt truyện ly kỳ mà đi sâu vào thế giới nội tâm, những cảm xúc mong manh, mơ hồ của con người; văn ông trong sáng, giản dị, giàu chất thơ và chan chứa lòng thương cảm đối với những kiếp người nghèo khổ. Truyện ngắn "Một cơn giận" được kể theo lối truyện lồng truyện: nhân vật anh Thanh kể lại cho bạn bè một kỷ niệm đau đớn của chính mình.

A. TÓM TẮT TÁC PHẨM

Trong một buổi tối mùa đông, anh Thanh kể cho bạn bè nghe một kỷ niệm của chính mình. Một chiều rét mướt, đang chán nản vì công việc ở tòa báo, anh gọi xe kéo, mặc cả rồi gắt gồng với người phu xe đã có tuổi. Đó là xe ngoại ô kéo trộm vào phố, nếu bị bắt sẽ bị phạt ba đến bốn đồng bạc. Qua khỏi nhà máy nước, xe bị hai người đội xếp chặn lại. Người phu xe hốt hải van xin khách nói giúp, nhưng lời van xin chỉ làm anh Thanh ghét thêm, và anh khai rằng mình đi từ phố hàng Bún. Người phu xe bị bắt. Cơn giận qua đi, anh hối hận, khinh bỉ chính mình và quyết mang tiền

đến chuộc lỗi. Tìm tới xóm nghèo quá ngã tư Khâm Thiên, anh được biết người phu xe tên Dư đã bị cai xe đánh đập rồi bỏ đi biệt, còn đứa con nhỏ ốm nặng mà không có tiền thuốc. Anh để lại năm đồng, vội bước ra và va phải một người đàn ông cấp chiếc áo quan nhỏ: đứa bé đã chết. Kỉ niệm ấy theo anh mãi như một vết thương không lành.

B. GHI NHỚ NHANH

- **Chủ đề:** Sự tàn nhẫn vô tình nảy sinh từ một cơn giận nhỏ nhen, sức nặng của lương tâm và niềm thương cảm với kiếp phu xe nghèo.
- **Ba chi tiết đắt giá:**
 - + "hai mắt anh ta long lanh nhìn tôi": lời cầu cứu câm lặng thử thách lương tri người khách.
 - + "Tôi đi từ phố hàng Bún.": một câu nói dễ dàng đẩy cả gia đình nghèo vào tai họa.
 - + "Đứa bé con đã chết.": câu văn một dòng khép lại hậu quả không thể chuộc.
- **Hai thủ pháp nghệ thuật chính:**
 - + Truyện lồng truyện với người kể ngôi thứ nhất hồi cố: biến câu chuyện thành lời tự thú, tự phán xét.
 - + Miêu tả diễn biến tâm lí tinh tế: soi rõ cơn giận nảy sinh, leo thang rồi chuyển thành day dứt.
- **Câu mở bài gợi ý:** Có những lỗi lầm chỉ cần một câu nói để gây ra mà phải mang theo suốt đời, như lỗi lầm trong "Một cơn giận" của Thạch Lam.

C. DÀN Ý CHI TIẾT

I. MỞ BÀI

- Dẫn dắt từ nhận định của Nguyễn Đình Thi trong "Tiếng nói của văn nghệ": "Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy."
- Giới thiệu Thạch Lam, cây bút truyện ngắn giàu chất thơ và lòng thương người; truyện "Một cơn giận" không giảng đạo đức mà để người kể tự kể lỗi lầm của mình, khiến người đọc tự soi lại lòng.
- Nêu vấn đề: phân tích chủ đề và những nét đặc sắc nghệ thuật của truyện.

II. THÂN BÀI

1. Khái quát chung về tác giả, tác phẩm

- Thạch Lam (1910-1942), thành viên Tự lực văn đoàn; truyện ngắn ít cốt truyện li kì, đi sâu vào nội tâm, văn trong sáng, giản dị, chan chứa thương cảm với người nghèo.

- "Một cơn giận" kết cấu truyện lồng truyện: trong một buổi tối mùa đông, anh Thanh kể với bạn bè một kỉ niệm buồn của chính mình.
- Tóm tắt ngắn: cơn giận với người phu xe, lời khai trước đội xếp, người phu xe bị bắt, hối hận, tìm đến xóm nghèo, đưa bé đã chết, vết thương lòng không lành.

2. Xác định và phân tích chủ đề

a. Xác định chủ đề

- Đề tài: một chuyện nhỏ giữa người khách đi xe và người phu xe kéo trộm vào phố.
- Chủ đề: sự tàn nhẫn vô tình có thể nảy sinh từ một cơn giận nhỏ nhen của người no đủ; sức nặng của lương tâm, sự tự vấn; niềm thương cảm với kiếp phu xe nghèo khổ.

b. Triển khai luận điểm

b1. Cơn giận vô cớ trút lên người yếu thế

- Góc rẽ cơn giận không nằm ở người phu xe: anh Thanh ra về "trong lòng chán nản, bức bối", rồi chỉ vì bị cãi lại mà "càng lúc càng ghét anh ta".
 - + Nỗi bức của người có học, có việc làm trút xuống người kéo xe, kẻ không có quyền đáp trả.
- Cơn giận phi lí đến mức lời van xin không gợi lòng thương mà gợi thêm ác cảm: "không làm cho tôi động lòng, mà lại làm cho tôi ghét anh thêm".
 - + Thạch Lam chạm vào một nghịch lí tâm lí: sự hèn mọn của người khác đôi khi kích thích chứ không làm dịu cơn giận.

b2. Khoảnh khắc lựa chọn: một lời nói nhẹ, một hậu quả nặng

- Người phu xe "hót hải van xin": "Lạy thầy... thầy nói giúp con... thầy làm ơn..."; lời nói đứt quãng phơi bày nỗi sợ của kẻ sống nhờ từng cuộc xe.
- "Tôi biết lời nói của tôi sẽ làm anh ta bị bắt hay không": người kể hoàn toàn tỉnh táo, lựa chọn của anh là có ý thức.
 - + Câu trả lời "Tôi đi từ phố hàng Bún." ngắn, bình thản, không một chữ giận dữ; cái ác đến dưới dạng một lời khai đúng sự thật, không tốn chút công sức.
- Sau đó anh "quay đi thông thả trên bờ hè": sự nhẹ nhõm của kẻ đứng ngoài tai họa mình vừa gây ra.

b3. Lương tâm thức dậy và chuỗi hệ lụy không gì chuộc được

- "Cơn giận của tôi đã hết rồi. Sự hối hận dần thấm thía vào lòng tôi": cơn giận qua nhanh, nỗi ân hận ở lại.
 - + Anh hình dung được số phận người phu xe: "Ba đồng bạc phạt!", vay cai xe, "nhịn đói", "bị cai xe hành hạ, đánh đập vì thù hằn".
 - + Tự phán xét: "Tôi càng nghĩ đến bao nhiêu lại càng khinh bỉ tôi bấy nhiêu".

- Cuộc tìm đến xóm nghèo: người phu xe tên Dư bị đánh, bỏ đi; đứa bé ốm không tiền thuốc (phần lược).
 - + Lời bà cụ vô tình nhắc đến "người khách đi xe" khiến anh "yên lặng, trong lòng náo nức": anh không dám nhận mình là người ấy.
- Năm đồng bạc không chuộc được gì: "áo quan con bằng gỗ mới", "Đứa bé con đã chết."
 - + Truyện không khẳng định trực tiếp đứa bé chết vì lời khai, nhưng đặt các sự việc nói nhau để người kể và người đọc cùng cảm thấy sức nặng trách nhiệm.
- Lời kết của anh Thanh: "người ta có thể tàn ác một cách dễ dàng"; kỉ niệm còn đau "như có một vết thương chưa khỏi".

3. Phân tích đặc sắc nghệ thuật trong việc thể hiện chủ đề

a. Kết cấu truyện lồng truyện, người kể chuyện ngôi thứ nhất và điểm nhìn hồi cố

- Khung ngoài: buổi tối mùa đông, anh Thanh kể cho bạn bè; truyện trong: chính anh là nhân vật "tôi", người trong cuộc kể lại lỗi lầm của mình.
- Điểm nhìn bên trong, hạn tri: "tôi" chỉ biết điều mình thấy, nghe; số phận anh Dư hiện ra qua lời bà cụ, qua chiếc áo quan, qua tiếng khóc.
- Điểm nhìn hồi cố tạo khoảng cách giữa "tôi" lúc ấy (giận, lạnh lùng) và "tôi" bây giờ (tự kết tội); câu chuyện trở thành lời tự thú.
- Chữ "người ta" trong lời kết mở rộng bài học từ một cá nhân sang mọi người, kể cả người nghe.

b. Nghệ thuật miêu tả tâm lí và chọn lọc chi tiết

- Diễn biến tâm lí đi theo đường cong: bức bối, gắt gỏng, ghét, lạnh lùng, hối hận, dằn vặt.
- Chi tiết "hai mắt anh ta long lanh nhìn tôi, như khẩn cầu van xin yên lặng": ánh mắt nói thay lời, thử thách lương tri người khách.
- Chi tiết "áo quan con bằng gỗ mới": cái chết được báo bằng một đồ vật, lạnh lẽo mà nhức nhối.

c. Ngôn ngữ, giọng điệu và nghệ thuật đối lập

- Câu văn một dòng "Đứa bé con đã chết.": không tính từ, không cảm thán, sức nặng nằm ở sự tiết chế.
- Đối lập không gian: con phố có đội xếp, bờ hè người khách thông thả bước với xóm nhà lụp xụp, căn nhà tối tăm quá ngả tư Khâm Thiên; đối lập năm đồng bạc với một mạng người.
- Giọng điệu trầm buồn, tự vấn; cảm hứng chủ đạo là lòng thương người và sự tự phán xét nghiêm khắc.

4. Đánh giá, nâng cao

- Giá trị nội dung: truyện chỉ ra cái ác thường ngày, không cần mưu tính, chỉ cần một phút nhỏ nhen; đồng thời trân trọng lương tâm biết đau; cảm thông với kiếp phu xe mà một khoản phạt nhỏ có thể làm tan cửa nát nhà.
- Đóng góp nghệ thuật: tiêu biểu cho phong cách Thạch Lam: ít sự kiện, giàu nội tâm, văn giản dị mà thâm.
- Nhận xét chừng mực: cuộc gặp chiếc áo quan ngay ngưỡng cửa có phần sắp đặt, và đôi chỗ người kể nói thẳng cảm xúc; song chính sự dồn nén ấy làm nên sức ám ảnh của kết truyện.
- Liên hệ "Một chuyện đùa nho nhỏ" (Sê-khốp):
 - + Giống: người kể chuyện ngôi thứ nhất kể lại một hành vi trong quá khứ đã tác động đến người khác.
 - + Khác: người kể của Sê-khốp kể bằng giọng băng khuâng, nhẹ nhàng về một trò đùa vô hại với Na-đi-a; anh Thanh tự kết tội mình, mang vết thương lòng không lành.
 - + Ý nghĩa: cùng hình thức hồi cố, mỗi nhà văn tạo một sắc thái cảm xúc riêng; truyện Thạch Lam nặng tính tự vấn đạo đức hơn.

III. KẾT BÀI

- Khẳng định giá trị: một câu chuyện nhỏ mà khiến người đọc trăn trở mãi về trách nhiệm của mỗi lời nói, mỗi phút giận.
- Hô ứng nhận định của Nguyễn Đình Thi: truyện không trở về mà đốt lên trong người đọc nỗi day dứt, để mỗi người tự dè chừng cơn giận của mình.

D. BÀI GIẢNG CỦA GIÁO VIÊN

Bàn về sức mạnh riêng của văn chương, Nguyễn Đình Thi viết trong "Tiếng nói của văn nghệ": "Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy." "Một cơn giận" của Thạch Lam là một trang văn như thế. Câu chuyện về một lời khai ngắn ngủi trước người đội xếp không lên án ai, không rao giảng điều gì; nó chỉ để một con người thành thật kể lại lỗi lầm của mình, và từ lời tự thú ấy, người đọc nhận ra cái ác có thể đến gần ta hơn ta tưởng.

Truyện được dựng theo kết cấu truyện lòng truyện, trong đó câu chuyện chính là lời tự thú của anh Thanh về một chiều mùa đông năm nào. Một chiều rét mướt, rời tòa báo với tâm trạng "chán nản, bức bối", anh gọi một chiếc xe ngoại ô kéo trộm vào phố, gắt gỏng với người phu xe đã có tuổi. Gặp đội xếp, người phu xe van xin anh nói giúp; anh lại khai thật nơi mình lên xe, và người kia bị bắt. Cơn giận qua, anh tìm đến xóm nghèo Khâm Thiên để chuộc lỗi thì người phu xe đã bỏ đi sau trận đòn của cai xe, còn đứa con nhỏ của anh ta vừa chết. Đề tài chỉ là một va

chạm vật giữa người khách và người kéo xe, nhưng chủ đề mà Thạch Lam gửi gắm thì nặng hơn nhiều: sự tàn nhẫn vô tình có thể nảy sinh từ một cơn giận nhỏ nhen của người no đủ, sức nặng của lương tâm khi con người tự vấn, và niềm thương cảm với những kiếp phu xe sống lay lắt bên lề phố thị.

Điều đáng sợ của cơn giận ấy là nó không có nguyên do chính đáng nào, và nó tìm đến đúng người không có quyền chống đỡ. Nỗi bức của anh Thanh sinh ra từ chuyện riêng của anh; người phu xe chỉ có lỗi là đã cãi lại khi bị mặc cả, thế mà anh "càng lúc càng ghét anh ta". Thạch Lam còn đi xa hơn, chạm tới một nghịch lí ít người dám thừa nhận: lời van xin "Lạy thầy... thầy nói giúp con... thầy làm ơn..." đáng lẽ khơi lòng trắc ẩn thì lại "không làm cho tôi động lòng, mà lại làm cho tôi ghét anh thêm". Cái hèn mọn của kẻ yếu, trong mắt người đang giận, trở thành một lí do để ghét hơn. Nhà văn không minh oan cho nhân vật; ông chỉ phơi ra cơ chế của sự nhỏ nhen bằng chính lời người trong cuộc.

Khoảnh khắc trước người đội xép là tâm điểm của truyện, nơi số phận một con người treo trên một câu nói. Người kể ghi lại rất rõ: "Tôi biết lời nói của tôi sẽ làm anh ta bị bắt hay không". Anh không vô tình, anh hiểu đầy đủ điều mình sắp làm. Trong khi đó, người phu xe không còn dám nói, chỉ có "hai mắt anh ta long lanh nhìn tôi, như khăn cầu van xin yên lặng". Ánh mắt ấy là lời cầu cứu cuối cùng. Và câu trả lời "Tôi đi từ phố hàng Bún." vang lên bình thản đến lạnh người: không tiếng quát, không lời dối trá, chỉ là một sự thật được nói ra đúng lúc nó có thể làm hại người khác nhiều nhất. Cái ác ở đây không mang dáng dấp dữ tợn; nó nhẹ như một câu xã giao, rồi người gây ra nó "quay đi thông thả trên bờ hè". Chính sự dễ dàng ấy mới khiến người đọc rùng mình.

Từ sau lời khai, mạch truyện chuyển hướng sang hành trình của lương tâm, và Thạch Lam để nỗi hối hận lớn dần lên từng bước. "Cơn giận của tôi đã hết rồi" là một câu ngắn, như tiếng thở ra của người vừa tỉnh cơn mê. Rồi trí tưởng tượng của anh lần theo số phận người phu xe: "Ba đồng bạc phạt!", món nợ cai xe, những ngày "nhịn đói", những trận đòn "vì thù hằn". Đến câu "Tôi càng nghĩ đến bao nhiêu lại càng khinh bỉ tôi bấy nhiêu", người kể đã tự đứng ở vị trí của quan tòa xét xử chính mình. Nhưng sự thật ở xóm nghèo còn tàn nhẫn hơn mọi hình dung. Bà cụ vô tình nhắc tới "người khách đi xe" đã khiến anh Dư bị bắt, và anh Thanh chỉ biết "yên lặng, trong lòng náo nức": anh không đủ can đảm nhận mình là người khách ấy. Tờ giấy bạc năm đồng được để lại vội vã, như một cách trốn chạy hơn là chuộc lỗi. Ngay ngưỡng cửa là chiếc "áo quan con bằng gỗ mới". Truyện không khẳng định đưa bé chết vì lời khai hôm trước, nhưng các sự việc nối nhau sát đến mức người kể không thể gỡ mình ra khỏi chuỗi hệ lụy ấy.

Sức ám ảnh của câu chuyện bắt nguồn từ lựa chọn người kể chuyện và điểm nhìn. Khung ngoài là buổi tối mùa đông bạn bè ngồi bên nhau; khung trong là

"tôi", người trong cuộc, kẻ bằng ngôi thứ nhất. Điểm nhìn bên trong và hạn tri khiến số phận anh Dư chỉ hiện ra qua những gì "tôi" nghe thấy, nhìn thấy: lời bà cụ, tiếng khóc của hai người đàn bà, chiếc áo quan. Người đọc vì thế không đứng trên cao phán xét mà cùng mang tâm thế của người gây lỗi. Quan trọng hơn, đây là điểm nhìn hồi cố: giữa "tôi" lúc ấy lạnh lùng và "tôi" bây giờ day dứt có một khoảng cách nhiều năm, đủ để lời kể trở thành lời tự phán xét. Câu đúc kết "người ta có thể tàn ác một cách dễ dàng" dùng chữ "người ta" chứ không dùng "tôi", lặng lẽ kéo cả người nghe, cả người đọc vào phạm vi của bài học.

Ngòi bút Thạch Lam còn tinh tế ở nghệ thuật miêu tả tâm lí, chọn chi tiết và tiết chế ngôn từ. Tâm trạng nhân vật đi theo một đường cong rõ rệt: bức bối, gắt gỏng, ghét, lạnh lùng, rồi hối hận và khắc khoải khôn nguôi. Đỉnh của sự tiết chế là câu văn tách riêng thành một dòng: "Đứa bé con đã chết." Không một tính từ, không một lời than, chỉ một mệnh đề đơn, như một cánh cửa đóng sập mọi khả năng chuộc lỗi. Nghệ thuật đối lập cũng làm chủ đề hiện rõ: bờ hè nơi người khách bước thông thả đối với xóm nhà lụp xụp, căn nhà tối tăm quá ngả tư Khâm Thiên; năm đồng bạc đối với một sinh mạng nhỏ. Giọng kể trầm buồn, không bi lụy, và cảm hứng chủ đạo là lòng thương người hòa với sự tự vấn nghiêm khắc, đúng chất văn Thạch Lam: ít sự kiện mà sâu nội tâm, giản dị mà thâm lâu.

Đặt cạnh "Một chuyện đùa nho nhỏ" của Sê-khốp, truyện Thạch Lam bộc lộ rõ hơn bản sắc của mình. Ở cả Sê-khốp lẫn Thạch Lam, người kể ngôi thứ nhất đều nhìn lại một hành vi trong quá khứ từng tác động đến người khác. Nhưng người kể của Sê-khốp nhắc lại trò đùa với Na-đi-a bằng giọng băng khuâng, nhẹ nhàng, bởi đó là một trò đùa vô hại; còn anh Thanh thì tự kết tội mình và mang theo vết thương lòng không lành. Cùng hình thức hồi cố, một bên là nỗi tiếc nhớ dịu dàng, một bên là sự tự vấn đạo đức nặng trĩu. Có thể thấy cuộc chạm mặt chiếc áo quan ngay ngưỡng cửa mang chút dấu vết sắp đặt, đôi chỗ người kể cũng nói thẳng cảm xúc của mình; song chính sự dôn tụ ấy làm nên cái kết khiến người đọc khó quên.

"Một cơn giận" khép lại bằng một vết thương "chưa khỏi", và có lẽ Thạch Lam muốn nó không bao giờ khỏi hẳn, để con người còn biết sợ chính mình. Không trở về, không răn dạy, truyện ngắn ấy đã làm đúng điều Nguyễn Đình Thi nói: nó vào "đốt lửa trong lòng chúng ta", để mỗi người đọc, khi sắp buông một lời trong lúc nóng giận, tự biết dừng lại mà nghĩ đến đôi mắt long lanh của người đang đứng trước mình.

E. BÀI VIẾT CHO HỌC SINH

Thạch Lam ít khi viết về những biến cố lớn; ngòi bút ông thường dừng lại ở những rung động rất nhỏ trong lòng người. Truyện ngắn "Một cơn giận" cũng chỉ kể về một phút nóng nảy, nhưng đó là một phút mà người gây ra phải mang theo suốt nhiều năm sau. Câu chuyện ấy là minh chứng sống động cho lời Nguyễn Đình Thi

trong "Tiếng nói của văn nghệ": "Nghệ thuật không đứng ngoài trở về cho ta đường đi, nghệ thuật vào đốt lửa trong lòng chúng ta, khiến chúng ta tự phải bước lên đường ấy." Thạch Lam không dạy ta phải kiềm chế, ông chỉ kể một câu chuyện, và chính câu chuyện khiến ta tự thấy cần sống tử tế hơn.

Truyện cho thấy một cơn giận nhỏ nhen có thể biến một người bình thường thành kẻ tàn nhẫn. Anh Thanh không phải người xấu. Chiều hôm ấy anh chỉ "chán nản, bức bối" vì công việc, rồi trút nỗi bức lên người phu xe già đã cãi lại mình. Lạ thay, khi gặp đội xếp, lời van xin "Lạy thầy... thầy nói giúp con... thầy làm ơn..." lại khiến anh "ghét anh thêm". Anh biết rõ lời mình nói sẽ quyết định người kia có bị bắt hay không, vậy mà vẫn đáp: "Tôi đi từ phố hàng Bún." Chỉ một câu ngắn, nói ra không tốn chút sức nào, mà đẩy cả một gia đình nghèo vào tai họa.

Nhưng điều làm em xúc động hơn cả là nỗi hối hận của nhân vật, vì nó cho thấy lương tâm con người vẫn còn biết đau. Khi cơn giận qua đi, anh Thanh nghĩ tới "Ba đồng bạc phạt!", tới món nợ, những trận đòn mà người phu xe phải chịu, và thấy "khinh bỉ tôi". Anh tìm đến xóm nghèo để chuộc lỗi thì đã muộn: anh Dư bị cai xe đánh rồi bỏ đi, đứa con nhỏ ốm không có tiền thuốc. Anh để lại năm đồng rồi vội đi, nhưng ngay ở cửa đã gặp người cấp chiếc "áo quan con bằng gỗ mới". Sau bao năm, anh vẫn thấy đau "như có một vết thương chưa khỏi". Qua đó, nhà văn bày tỏ niềm thương với những người kéo xe nghèo khổ, những người chỉ một khoản phạt nhỏ cũng đủ làm khốn đốn.

Câu chuyện cuốn người đọc trước hết nhờ cách kể lồng ghép và người kể chuyện ngôi thứ nhất. Anh Thanh vừa là người kể, vừa là nhân vật gây ra lỗi lầm, nên câu chuyện giống một lời tự thú. Anh kể lại sau nhiều năm, vì vậy ta thấy rõ hai con người trong anh: một người lạnh lùng ngày ấy và một người canh cánh nỗi ân hận bây giờ. Thạch Lam còn rất giỏi chọn chi tiết. Đôi mắt "long lanh" của người phu xe như một lời cầu xin không thành tiếng. Câu "Đứa bé con đã chết." đứng riêng một dòng, ngắn gọn mà nặng trĩu. Cách miêu tả tâm lí từ giận, ghét sang hối hận cũng rất tự nhiên, chân thật.

So với "Một chuyện đùa nho nhỏ" của Sê-khốp, truyện của Thạch Lam có một sắc thái riêng. Hai truyện đều có người kể ngôi thứ nhất nhớ lại việc mình từng làm với người khác. Tuy vậy, nhân vật của Sê-khốp nhớ về trò đùa vô hại với Nadi-a bằng giọng nhẹ nhàng, băng khuâng, còn anh Thanh thì tự kết tội mình. Vì thế, "Một cơn giận" để lại trong em nhiều suy nghĩ hơn về trách nhiệm của mỗi lời nói.

Câu nói của anh Thanh "người ta có thể tàn ác một cách dễ dàng" khiến em nhớ mãi. Truyện ngắn của Thạch Lam đúng là đã "đốt lửa" trong lòng người đọc như Nguyễn Đình Thi nói. Từ nay, mỗi khi nóng giận, em sẽ cố dừng lại một chút, nghĩ tới người đứng trước mặt mình trước khi nói ra bất cứ điều gì.

XEM NHANH "GHI NHỚ NHANH" CỦA HAI ĐỀ KHÁC

Ô "Ghi nhớ nhanh" có ở cả 19 đề. Dưới đây là hai ô trích từ Đề 13 và Đề 6 để thấy cách bộ tài liệu cô đọng một tác phẩm cho học sinh ôn tập.

Đề 13. "Một bữa no" (Nam Cao)

- **Chủ đề:** Qua bữa ăn chực cuối đời của một bà lão nghèo, Nam Cao cho thấy cái đói có thể bào mòn thể diện con người và dẫn đến cái chết thảm thương, đồng thời phê phán sự nhẫn tâm, keo kiệt của kẻ có của và bày tỏ niềm xót thương với người cùng khổ.
- **Ba chi tiết đắt giá:**
 - + "Thôi, bà ăn đi! Đừng mời!": lời quát gạt bỏ cả phép lịch sự tối thiểu, coi bà lão như kẻ đi xin.
 - + "Vả đã đi ăn chực thì còn danh giá gì mà làm khách": bà lão tự biết mình đã mất thể diện, nổi nhục áy do cái đói gây ra.
 - + "Bà chết no": lời phán lạnh lùng biến cái chết vì đói lâu ngày thành cái chết vì tham ăn.
- **Hai thủ pháp nghệ thuật chính:**
 - + Điểm nhìn nhập vào bà lão qua lời nửa trực tiếp: người đọc hiểu lí lẽ của cái đói từ bên trong nên cảm thông thay vì kết tội.
 - + Nhịp kể chậm, câu văn ngắn dồn dập ở cảnh bữa ăn: phơi bày từng cử chỉ, biến bữa cơm thành một cuộc làm nhục không lời.
- **Câu mở bài gợi ý:** Một bữa cơm no, thứ hạnh phúc giản dị nhất, lại trở thành bữa ăn tủi nhục và là bữa ăn cuối cùng của bà lão nghèo trong "Một bữa no" của Nam Cao.

Đề 6. "Cho tôi về nhà" (Trần Ngọc Mỹ)

- **Chủ đề:** Nỗi cô đơn của người già giữa sự quan tâm ồn ào, hình thức của con cháu; hiếu thảo phải bắt đầu từ thấu hiểu.
- **Ba chi tiết đắt giá:**
 - + "hàng xóm sẽ mở to mắt": lễ thọ đo bằng con mắt người ngoài.
 - + "Mọi người mãi làm cỗ, quên chưa cho bà ăn gì": cỗ đầy sân mà bà bị bỏ đói.
 - + "Làm ơn cho tôi về nhà!": giữa sân nhà mình, bà thấy lạc chỗ vì nơi ấy đã mất bình yên.
- **Hai thủ pháp nghệ thuật chính:**
 - + Tương phản: tiếng nhạc, cỗ đầy, lời chúc đặt cạnh con đói, sự im lặng của bà.

- + Ngôi thứ ba, điểm nhìn bám vào bà: người đọc thấy đám đông qua cảm giác ngỡ ngàng của bà.
- **Câu mở bài gợi ý:** Lễ mừng thọ càng đông vui, người được mừng thọ lại càng lạc lõng: nghịch lí ấy là điểm tựa của "Cho tôi về nhà" (Trần Ngọc Mỹ).

THÔNG TIN BỘ TÀI LIỆU ĐẦY ĐỦ

Bộ đầy đủ gồm

- Trang hướng dẫn "Cách làm dạng bài phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc nghệ thuật của truyện" theo SGK Ngữ văn 10.
- Bảng tra cứu đề theo nhóm chủ đề và lưu ý thể loại.
- Trọn vẹn 19 đề, mỗi đề đủ sáu phần: ngữ liệu, tóm tắt, ghi nhớ nhanh, dàn ý chi tiết, bài giảng của giáo viên, bài viết cho học sinh.
- Khoảng 130 trang A4, file Word chỉnh sửa được, mục lục có số trang và bấm chuyển nhanh đến từng đề.

Phù hợp với

- Giáo viên dạy Ngữ văn 10 cần ngữ liệu ngoài sách giáo khoa đáng tin cậy cho tiết luyện viết, đề kiểm tra giữa kì, cuối kì.
- Học sinh lớp 10 tự ôn dạng bài phân tích, đánh giá truyện; học sinh lớp 9 chuẩn bị lên lớp 10 muốn làm quen trước.
- Phụ huynh muốn có một bộ tài liệu chuẩn để đồng hành cùng con.

Giá và cách đặt mua

Giá bộ tài liệu: 150.000 đồng.

Liên hệ tư vấn, đặt mua qua Zalo: 0328 961 617.

Fanpage và Zalo: Kết Nối Tri Thức | Ngữ Văn.